

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 07/9/2020
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thạch
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/TLST-DS ngày 18/6/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-DS ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần X; địa chỉ: Số x, Hà Nội; chi nhánh Hà Tĩnh; địa chỉ: Số x, đường x, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức A - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình B, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Hà Tĩnh; ông Nguyễn Xuân C, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Kỳ Anh. (Theo văn bản ủy quyền số 904/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16-11-2018). (Có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E

Địa chỉ: đều cư trú tại: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hoàng Thị F

Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 21-8-2018, ông Nguyễn Văn T và vợ là Bà Bùi Thị E đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 với Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh (Viết tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 260.000.000 đồng, mục đích vay vốn là để kinh doanh hàng nông sản; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10%/năm; thời hạn vay 12 tháng (Từ ngày 21/12/2018-21/12/2019); lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 10.130930 ngày 30/9/2013 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP X với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị F và đã được chứng thực của UBND xã X ngày 01/10/2013.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ tiền vay cho Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E số tiền 260.000.000 đồng. Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E đã thực hiện nhận nợ và kinh doanh đúng mục đích như đã cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký. Thời gian đầu, ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E đã thanh toán đầy đủ tiền lãi hàng tháng như đã cam kết. Tuy nhiên, đến ngày 08/6/2019 công việc buôn bán nông sản gặp khó khăn nên ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E đã không đủ khả năng thanh toán cho đến nay, dẫn đến khoản vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo với ông Nguyễn Văn T, Bà Bùi Thị E và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F về việc quá hạn trả nợ tại Ngân hàng, đồng thời đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Sau nhiều lần làm việc, đến ngày 28/10/2019 ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E mới thanh toán được số tiền gốc là 25.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại ông Nguyễn Văn T, Bà Bùi Thị E và người liên quan bà Hoàng Thị F vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Hiện nay, tổng dư nợ mà ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E còn nợ Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh tính đến ngày 07/9/2020 là 275.570.578 đồng, trong đó: Nợ gốc 235.000.000 đồng, lãi đến hạn ngày 07/9/2020 là 32.232.850 đồng, lãi quá hạn là 8.337.728 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông

Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/9/2020 là 275.570.578 đồng, trong đó: Nợ gốc 235.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 07/9/2020 là 32.232.850 đồng, lãi quá hạn là 8.337.728 đồng. Trường hợp, ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh các khoản nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013, để thu hồi nợ.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T và vợ là Bà Bùi Thị E trình bày:* Ông Nguyễn Văn T và vợ là Bà Bùi Thị E đều thừa nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng, thừa nhận ngày 21/8/2018 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 với Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh để vay số tiền 260.000.000 đồng. Do công việc làm ăn khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán các khoản nợ cho ngân hàng, tính đến nay mới thanh toán được số tiền gốc là 25.000.000 đồng. Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 07/9/2020 là 275.570.578 đồng và đồng ý giao tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 21/8/2018.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F trình bày:* Tại biên bản ghi lời khai của bà Hoàng Thị F ngày 24/6/2020 cũng như tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 24/6/2020 thể hiện: Bà Hoàng Thị F thừa nhận vào ngày 30/9/2013 bà và chồng là ông Nguyễn Văn H có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 10.130930 để thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H để đảm bảo cho khoản vay cho hợp đồng tín dụng số

1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 21/12/2018 của ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E. Việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữ hai bên hoàn toàn tự nguyện. Bà cho biết, tài sản thế chấp trên là tài sản chung của bà với ông Nguyễn Văn H tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Hiện nay, chồng bà là ông Nguyễn Văn H đã mất. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu khởi kiện độc lập, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì. Việc Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo mà bà đã thế chấp để thu hồi nợ nếu Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng các khoản nợ trên thì bà hoàn toàn nhất trí.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 48, 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là Bà Bùi Thị E trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay thì bà Bùi Thị E có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F vắng mặt có lý do và bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X. Buộc ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Hà Tĩnh, tổng số tiền gốc vay và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là 275.570.578 đồng, trong đó: Nợ gốc 235.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là 32.232.850 đồng, lãi quá hạn là 8.337.728 đồng. Trường hợp, ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh các khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ

quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013, đề thu hồi nợ. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị E phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị F theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị E là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, vay tiền Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh để kinh doanh cá nhân. Từ ngày 08/6/2019, Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng, hai bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh. Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh với ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E là tranh chấp hợp đồng dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng. Bị đơn, ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E cư trú trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 21/12/2018 thể hiện: Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh cho ông Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E vay 260.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 10%/năm. Mục đích vay vốn để kinh doanh hàng nông sản. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản thế chấp được ký kết theo Hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013. Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được các đương sự ký kết với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Do đó các hợp đồng này là hợp pháp, có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

- Xét yêu cầu buộc ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/9/2020 là 275.570.578 đồng, trong đó: Nợ gốc 235.000.000 đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 07/9/2020 là 32.232.850 đồng, lãi quá hạn là 8.337.728 đồng; Và trường hợp, Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh các khoản nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997 mang tên ông Nguyễn Văn H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013, để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng đã ký kết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông **Nguyễn Văn T**, Bà Bùi Thị E đồng ý chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

-Xét yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E theo theo hợp đồng tín dụng số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 21/12/2018 được bảo đảm bằng tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997; đối thừa đất số 17, tờ bản đồ số 19, diện tích 3603.1m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh,

tỉnh Hà Tĩnh, đứng tên ông Nguyễn Văn Htheo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP X với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị F. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản 10.130930 ngày 30/9/2013 các bên đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận bên trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, bà Hoàng Thị F đã dùng tài sản thế chấp nói trên để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu liên đới trả nợ như đã cam kết. Nay, Nguyễn Văn T và Bà Bùi Thị Evi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhậntheo quy định tại Điều 292, 299, 317, 318, 320, 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4].Về án phí:Ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E phải nộp 13.778.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 318, 320, 322, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X, chi nhánh Hà Tĩnh về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E.

Buộc ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X, chi nhánh Hà Tĩnh số tiền vay và tiền lãi tính đến 07/9/2020 là 275.570.578 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, năm trăm bảy tám đồng), trong đó: Nợ gốc 235.000.000 đồng, lãi trong hạn là 32.232.850 đồng, lãi quá hạn là 8.337.728 đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi tất cả các khoản nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số K083545 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 29/11/1997; đối thửa đất số 17, tờ bản đồ số 19, diện tích 3603.1m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, đứng tên ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10.130930 ngày 30/9/2013 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP X với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị F.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08-9-2020), bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1810.0258/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 21/12/2018 với số tiền vay gốc 235.000.000 đồng cho đến ngày ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần X, chi nhánh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Ông **Nguyễn Văn T** và Bà Bùi Thị E phải nộp 13.778.500 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP X, chi nhánh Hà Tĩnh số tiền 6.615.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006809 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị F vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải nộp cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thạch